

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGÃ NĂM  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST  
Ngày: 18/8/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Tân.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thuận Phát - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS, ngày 11 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2021 và Thông báo đòi phiên tòa số 28/2021/TB-TA ngày 19/7/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc B**, sinh ngày 29/4/1999, Quê quán: Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố D, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Thợ nhôm; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Minh N, sinh năm 1971 (s) và bà Đặng Thị Ánh Nt, sinh năm 1975 (s); anh chị em ruột: 02 người (bị cáo lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2008). Vợ chị Sầm Thu H, sinh năm 1997; con 01 đứa sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân tốt không có án tích.

Bị tạm giữ ngày 11/4/2021 đến ngày 13/4/2021 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Lê Hồng T**, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm F, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà **Nguyễn Như N**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp F, xã Đi, huyện A, tỉnh Kiên Giang

- *Người làm chứng:*

1/ Ông **Nguyễn Ngọc Minh N** (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố D, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang

2/ Ông **Sầm Văn U** sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 10/4/2021, bị cáo Nguyễn Ngọc B gọi điện thoại cho Dương Hoài B, sinh năm 1994 cư trú: Khu phố D, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang để hỏi mua ma túy đá để sử dụng, Dương Hoài B yêu cầu bị cáo chuyển tiền qua dịch vụ của Công ty cổ phần thế giới di động cho người nhận có tên Trần Hữu P, sinh năm 1992 cư trú: ấp A, xã A, huyện M, Bến Tre bị cáo đồng ý nhưng do không có tiền nên bị cáo đến gặp bà Lê Hồng T để cầm giấy đăng ký xe mô tô, biển số: 68B1 – 327.57, lấy số tiền là 1.500.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, cùng ngày, bị cáo đến Công ty cổ phần thế giới di động, địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã N để chuyển số tiền 1.150.000 đồng cho Dương Hoài B thông qua tên người nhận là Trần Hữu P. Đến khoảng 23 giờ, cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 68B1: 327-57 đi từ ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng đến khu vực cầu thứ hai thuộc Khu phố D, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang gặp Dương Hoài B. Tại đây, Dương Hoài B đưa cho bị cáo 01 túi nylon màu trắng chứa ma túy đá và 01 ống thủy tinh là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá. Sau khi nhận ma túy bị cáo lấy bỏ vào võ bao thuốc lá nhãn hiệu JET rồi cất giấu trong cốp xe mô tô. Sau đó, bị cáo điều khiển xe quay về nơi cư trú: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 11/4/2021 Công an xã Vĩnh Quới kết hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an thị xã Ngã Năm tiến hành mời bị cáo Nguyễn Ngọc B làm việc, đồng thời tiến hành kiểm tra xe mô tô, Exciter, biển số: 68B1 – 327.57 phát hiện trong cốp xe có võ bao thuốc lá nhãn hiệu JET bên trong có 01 túi nylon màu trắng chứa tinh thể rắn màu trắng (nghỉ là ma túy) và 01 ống thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy), nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ngọc B.

Tại bản kết luận giám định số 47/GĐMT-PC09, ngày 13/4/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng; kết luận: “*Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8650 gam, loại Methamphetamine*”.

Cáo trạng số 17/CT-VKSNN ngày 10/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội: “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối hận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Từ đó đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù kể từ ngày 11/4/2021. Về vật chứng đối với vật cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy, đối với vật chứng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến vụ án thì đề nghị trả lại bị cáo. Riêng chiếc xe mô tô YAMAHA Exciter, màu đen, mang biển số: 68B1-327.57 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Như Nc đề nghị trả lại ông N.

Đối với người bán má túy cho bị cáo là Dương Hoài B, Trần Hữu P hiện tại đã rời bỏ địa phương, không rõ đi đâu, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã Ngã Năm đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào chứng minh hành vi của Dương Hoài B, Trần Hữu P đủ yếu tố cấu thành tội phạm thì sẽ được xử lý sau.

Đối với bà Lê Hồng T, quá trình điều tra, xác minh bà T không biết việc bị cáo Nguyễn Ngọc B cầm cố tài sản lấy số tiền 1.500.000 đồng để mua chất ma túy sử dụng nên không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với việc bà T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng, tại phiên tòa giữa bà T và bị cáo đã thỏa thuận được nên đề HĐXX ghi nhận.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc B trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đồng ý trả lại cho bà T số tiền 1.500.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà không biết việc bị cáo cầm đồ để lấy tiền mua ma túy. Nay bà chỉ yêu cầu bị cáo trả lại cho bà số tiền 1.500.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Như N và những người làm chứng ông Nguyễn Ngọc Minh N, ông Sầm Văn U. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng nêu trên đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử bị cáo. Căn cứ theo quy định tại Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc B thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 16 giờ, ngày 10/4/2021 bị cáo điện thoại cho Dương Hoài B để hỏi mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 68B1: 327-57 đi đến khu vực cầu thứ hai thuộc Khu phố D, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang gặp Dương Hoài B để mua ma túy. Tại đây, Dương Hoài B đưa cho bị cáo 01 túi nylon màu trắng chứa ma túy đá và 01 ống thủy tinh là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá. Sau đó, bị cáo bỏ vào võ bao thuốc lá nhãn hiệu JET rồi cất giấu trong cốp xe mô tô và trở về N. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 11/4/2021 thì bị Công an kiểm tra và bắt phạm tội quả tang. Theo bản kết luận giám định số 47/GĐMT-PC09, ngày 13/4/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng thì: *“Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8650 gam, loại Methamphetamine”*. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra. Đồng thời, lời khai của bị cáo còn phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Nên có căn cứ xác định hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc B đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng 17/CT-VKSNN ngày 10/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc B về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy; Bản thân bị cáo cũng hiểu rõ về tác hại của việc sử dụng ma túy là gây tổn hại lâu dài đến sức khỏe, tinh thần của con người. Đồng thời, việc sử dụng ma túy cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, làm mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Ngoài ra, bị cáo cũng nhận thức được việc tàng trữ ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm. Nhận thức được vậy nhưng bị cáo vẫn cố tình mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội

phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng không có, về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở và phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1, Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với các vật chứng cầm tàng trữ, lưu hàng nên cần tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) vỏ thuốc lá nhãn hiệu JET, có số đo (06 x 09 x 2,4) cm; 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu nối liền với bình chứa, số đo (06 x 4,5) cm (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy); được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 1928812.

+ 01 (một) túi nylon màu trắng có kẹp một đầu viên màu đỏ, số đo (0,4 x 0,4) cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 1928804. Sau khi giám định được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trên túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 1928804, bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 47/GĐMT-PC09, ngày 13/4/2021, có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Phùng Thúy A, Điều tra viên Huỳnh Thanh T và một hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng.

- Đối với các vật chứng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo và không có liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo gồm:

+ 01 (một) chiếc ví da màu đen, bên ngoài có chữ ARMANI;

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 910177005022 tên Nguyễn Ngọc Bảo;

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, số 285582357 tên Nguyễn Ngọc Bảo;

+ 02 (hai) tờ tiền VNĐ mệnh giá 200.000 đồng, có số seri lần lượt: JK18996814, OQ19871204;

+ 01 (một) tờ tiền VNĐ mệnh giá 10.000 đồng, số seri: G119160076.

+ 01 (một) điện thoại di động, thông tin trong phần giới thiệu cài đặt chung như sau: tên iphone, kiểu máy iphone 11Pro Max, số sê ri DNPZD3QRN6YK, IMEI 355875918988948, 355875918981231; điện thoại đã qua sử dụng, nhiều dấu vết trầy xước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô YAMAHA Exciter, màu đen, mang biển số: 68B1-327.57 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng xe). Xe do ông Nguyễn Như N đứng tên chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra ông N có nguyện vọng nhận lại. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận xe mô tô nêu trên là của ông N cho bị cáo mượn chạy để đi làm. Xét thấy, đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông N và không có liên quan đến vụ án nên trả lại cho ông N.

[7] Đối với người bán ma túy cho bị cáo là Dương Hoài B, Trần Hữu P hiện tại đã rời bỏ địa phương, không rõ đi đâu nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Hồng T. Quá trình điều tra, xác minh bà T không biết việc bị cáo cầm cố tài sản lấy số tiền 1.500.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Do đó, việc Cơ quan điều tra không khởi tố bà T với vai trò là đồng phạm là có cơ sở. Riêng số tiền 1.500.000 đồng, tại phiên tòa bà T yêu cầu bị cáo trả lại và bị cáo cũng đồng ý nên HĐXX ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho bà T số tiền là 1.500.000 đồng.

[12] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 32 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên xử bị cáo Nguyễn Ngọc B 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2021.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 166, Điều 466 của Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B có trách nhiệm trả cho bà Lê Hồng T số tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

**3.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1, Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) vỏ thuốc lá nhãn hiệu JET, có số đo (06 x 09 x 2,4) cm; 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong một đầu nối liền với bình chứa, số đo (06 x 4,5) cm (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy); được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 1928812.

+ 01 (một) túi nylon màu trắng có kẹp một đầu viền màu đỏ, số đo (0,4 x 0,4) cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 1928804. Sau khi giám định được niêm phong bằng giấy trắng và băng keo không màu trên túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 1928804, bên ngoài ghi “Niêm phong vụ số 47/GĐMT-PC09, ngày 13/4/2021, có chữ ký của Giám định viên Phạm Thanh Trường S, trợ lý giám định Phùng Thúy A, Điều tra viên Huỳnh Thanh T và một hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng.

- Trả lại cho bị cáo gồm:

+ 01 (một) chiếc ví da màu đen, bên ngoài có chữ ARMANI;

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 910177005022 tên Nguyễn Ngọc Bảo;

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, số 285582357 tên Nguyễn Ngọc Bảo;

+ 02 (hai) tờ tiền VNĐ mệnh giá 200.000 đồng, có số seri lần lượt: JK18996814, OQ19871204;

+ 01 (một) tờ tiền VNĐ mệnh giá 10.000 đồng, số seri: G119160076.

+ 01 (một) điện thoại di động, thông tin trong phần giới thiệu cài đặt chung như sau: tên iphone, kiểu máy iphone 11Pro Max, số sê ri DNPZD3QRN6YK, IMEI 355875918988948, 355875918981231; điện thoại đã qua sử dụng, nhiều dấu vết trầy xước.

- Trả lại cho ông Nguyễn Như N: 01 (một) xe mô tô YAMAHA Exciter, màu đen, mang biển số: 68B1-327.57 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng xe).

**4. Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**6.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND TT D, huyện A, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Phước Toàn**